

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HS-ST

Ngày: 22 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngũ Minh Luận.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 11/6/2001 tại tỉnh K; nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1981 và bà Huỳnh Thanh L, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đặng Xuân C, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Dương Văn H. Vắng mặt.

- Trần Minh M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 30/12/2019, Đội Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an thành phố Thuận An phối hợp với Công an phường G tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi tổ tuần tra đến đoạn đường D4, khu dân cư B, khu phố T, phường G thì phát hiện đối tượng Trần Văn B và Dương Văn H đang đứng cạnh xe mô tô biển số 67H1-069.95 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đối tượng B và H khai có sử dụng trái phép chất ma túy đá, B lấy trong ví của mình ra một gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho lực lượng công an và khai đó là ma túy của B. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tang vật, đưa B và H về trụ sở công an làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Trần Văn B là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2019, B đến khu vực Vòng xoay An Phú, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mua của đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng cất giấu trong người để sử dụng. Trên đường đi về B gặp Dương Văn H đi bộ trên đường trong khu dân cư T, phường G nên rủ H đi ăn tối. B điều khiển xe trên chõ H đi thì xe bị hư nên dừng lại sửa và bị công an phát hiện bắt giữ như trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi ni lon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) ví da màu vàng, 01 (một) xe mô tô biển số 67H1-069.95

Kết luận giám định số 960/MT-PC09 ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7489 gam loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 121/CT-VKS-TA ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 960/MT-PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án và một ví da màu vàng không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với một xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), biển kiểm soát 67H1-069.95, số khung VTTDCH094TT*..?..17433* (là số đóng mới), số máy VPN152FMH*0000190*.

Đối với Dương Văn H không biết việc bị cáo B tàng trữ số ma túy trên trong người nên cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An không xử lý hình sự là có căn cứ. Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xác định H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi theo quy định.

Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy cho B, quá trình điều tra bị cáo B có cung cấp thông tin về đối tượng T nhưng do thông tin lai lịch mà B cung cấp không đầy đủ nên không có cơ sở để xác minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố, bị cáo đã ăn năn, hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 30/12/2019, tại khu vực đường X, khu dân cư B, khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn B có hành vi tàng trữ một túi nilon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7489gam.

Bị cáo B khai nhận số ma túy trên bị cáo mua của đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 900.000 đồng, mục đích cất giấu trong người để sử dụng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 909/C09B ngày 15/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 01/2020) Trần Văn B có độ tuổi từ 18 năm 04 tháng đến 18 năm 10 tháng. Do đó, tại thời điểm phạm tội (tháng 12/2019), bị cáo B là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức đầy đủ được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ

hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 960/MT-PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với một ví da màu vàng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu gì, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 67H1-069.95 thu giữ của Trần Văn B, qua điều tra xác định xe có biển số trên là của ông Đặng Xuân C. Qua làm việc, ông Cường khai đã bán xe trên cho người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo B khai đã mua xe trên vào tháng 10/2019 của một người thanh niên tên L (không các được lai lịch, địa chỉ), không làm giấy mua bán xe, chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa ai đến liên hệ làm việc, qua tra cứu xe máy vật chứng chiếc xe trên không có thông tin trong cơ sở dữ liệu xe máy vậy chứng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô trên.

Đối với Dương Văn H không biết việc B tàng trữ trái phép số ma túy trên trong người nên cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An không xử lý hình sự là có căn cứ. Công an phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xác định H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi theo quy định.

Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy cho B hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 960/MT-PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và một ví da màu vàng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), biển kiểm soát 67H1-069.95, số khung VTTDCH094TT*..?..17433* (là số đóng mới), số máy VPN152FMH*0000190*.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh